

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ TÀ HỘC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/NQ-HĐND

Tà Hộc, ngày 25 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về dự toán thu, chi ngân sách năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÀ HỘC
KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ Ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Chỉ thị số Chỉ thị 31/CT-TTg ngày 8/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch 5 năm 2026-2030; Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch KT-XH và dự toán NSNN năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 141/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Sơn La giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết 142/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 595/NQ-HĐND ngày 9/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026; Nghị quyết số 596/NQ-HĐND ngày 9/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách cho các xã, phường năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026; Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2026;

Xét đề nghị của UBND xã tại Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 10/12/2025; Báo cáo thẩm tra số 08/BC-KTNS ngày 17/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và tổng hợp ý kiến thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Dự toán thu, chi ngân sách xã Tà Hộc năm 2026 như sau:

I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026: 93.486 triệu đồng

1. Thu từ các sắc thuế:	5.141,0 triệu đồng
Trong đó:	
Thu điều tiết ngân sách tỉnh, Trung ương:	1.112,0 triệu đồng
Thu ngân sách địa phương hưởng:	4.029,0 triệu đồng
2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh:	88.345 triệu đồng

II. TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026: 92.374 triệu đồng

1 Chi đầu tư phát triển	0 đồng
2 Chi thường xuyên:	90.288,0 triệu đồng
- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo:	53.176,0 triệu đồng
- Chi sự nghiệp Y tế:	3.262,0 triệu đồng
- Sự nghiệp kinh tế - Môi trường:	5.928,0 triệu đồng
- Chi sự nghiệp văn hoá, thông tin, thể thao:	558,250 triệu đồng
- Chi đảm bảo xã hội:	5.857,0 triệu đồng
- Chi quản lý hành chính:	18.873,750 triệu đồng
- Chi an ninh - quốc phòng và đối ngoại	2.5730 triệu đồng
3 Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	298,0 triệu đồng
4 Dự phòng ngân sách:	1.848,0 triệu đồng
5 Chi các chương trình mục tiêu:	0 triệu đồng

(Có các biểu mẫu kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN HIỆU QUẢ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026**1. Thu ngân sách**

- Dự toán thu NSNN năm 2026, xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN, chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính, của UBND tỉnh và các Sở, ngành của tỉnh, đảm bảo đúng chính sách, chế độ hiện hành và sát với phát sinh của nền kinh tế; tổng hợp đầy đủ các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác vào NSNN; trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện năm 2025, các yếu tố khác ảnh hưởng đến nguồn thu, căn cứ các chính sách, pháp luật về thu ngân sách; dự báo mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình sản xuất kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu thuế; ngăn chặn các hành vi buôn lậu, kinh doanh hàng giả; tích cực đôn đốc thu nợ thuế và áp dụng các biện pháp cưỡng chế thuế theo quy định, hạn chế nợ mới phát sinh, thu hồi kịp thời số tiền thuế, tiền phạt.

- Đảm bảo nguyên tắc: Thu đúng, thu đủ, kịp thời và sát với nguồn thu phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; tăng thu từ tiền sử dụng đất, thu triệt để các khoản thu mới phát sinh; căn cứ tình hình thực tế có mức giao dự toán thu pháp lệnh cao hơn chỉ tiêu HĐND, UBND tỉnh giao, phần tăng thu ngân sách so với dự toán HĐND tỉnh giao, sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật NSNN; Dự toán giao thu ngân sách trên địa bàn năm 2026 trình HĐND xã giao trên cơ sở HĐND tỉnh giao

2. Chi ngân sách

- Thực hiện theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật NSNN, Luật đầu tư công, Nghị quyết của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên NSDP năm 2026; tiêu chuẩn, định mức chi tiêu được cấp có thẩm quyền ban hành.

- Điều hành quyết liệt, quản lý thu, chi NSNN năm 2026 tích cực, chủ động chặt chẽ; đúng quy định, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN, theo dõi sát diễn biến tình hình để có giải pháp phù hợp phần đầu hoàn thành dự toán được giao. Thực hiện rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi thường xuyên; tiết kiệm triệt để ngay từ khâu phân bổ dự toán và trong quá trình thực hiện; cắt giảm tối đa và công khai các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, động thổ, khởi công, khánh thành công trình.

- Chi thường xuyên trên cơ sở dự toán được bố trí đúng định mức, nguyên tắc, tiêu chí, tỷ lệ tiết kiệm đảm bảo yêu cầu tăng tự chủ, tinh giản biên chế và tạo nguồn cải cách tiền lương, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán được cấp trên giao.

- Tiếp tục quán triệt triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, phù hợp khả năng cân đối nguồn lực ngay từ khâu xác định nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách địa phương 2026-2030. Xây dựng và triển khai dự toán ngân sách gắn với định hướng phát triển, đảm bảo tính bền vững.

- Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động tài chính của các đơn vị dự toán; quan tâm thực hiện công tác tự kiểm tra, công tác giám sát cộng đồng của nhân dân nhằm nâng cao trách nhiệm của các cấp ngân sách, chủ tài khoản các đơn vị dự toán trong công tác quản lý, điều hành ngân sách.

- Đẩy mạnh thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng.

- Các cơ quan, đơn vị chỉ đạo điều hành quyết liệt, quản lý thu, chi NSNN năm 2026 tích cực, chủ động, chặt chẽ; đúng quy định, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN, theo dõi sát diễn biến tình hình để có giải pháp phù hợp phần đầu hoàn thành dự toán được giao.

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyên nguồn, dự toán trong năm. Xử lý nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi tham nhũng, lãng phí trong sử dụng NSNN và tài sản công. Siết chặt kỷ luật tài chính ngân sách; quản lý chặt chẽ các khoản chi NSNN theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch trong hạn mức được giao.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Tà Hộc khoá XXI, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các vị Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, đơn vị của xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH**Cầm Thị Khay**



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND xã Tà Hộc)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026	So sánh (3)	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	83,447	93,059	93,486	10,039	112%
I	Thu ngân sách trên địa bàn	4,026	6,248	5,141	1,115	128%
-	Thu điều tiết NS tỉnh, Trung ương	2,625		1,112	(1,513)	42%
-	Thu NS xã hưởng theo phân cấp	1,401	6,248	4,029	2,628	288%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	79,421	82,314	88,345	8,924	111%
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	79,421	79,421	88,345	8,924	111%
2	Thu bổ sung có mục tiêu	-	2,893		-	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính					
IV	Thu kết dư		522.037		-	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		3,974.624		-	
B	TỔNG CHI NSDP	80,822	84,444	92,374	11,552	114%
I	Tổng chi cân đối NSDP	79,691	83,643	92,374	12,683	116%
1	Chi đầu tư phát triển (1)				-	
2	Chi thường xuyên	76,663	83,643	90,228	13,565	118%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay					
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
5	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất			298		
6	Dự phòng ngân sách	3,028	-	1,848	(1,180)	
7	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương (Tăng thu)				-	
II	Chi các chương trình mục tiêu	1,131	801			
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	1,131	801			
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ					
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP					
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP					
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc					
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách tỉnh					
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP					
I	Vay để bù đắp bội chi					
II	Vay để trả nợ gốc				-	



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND xã Tà Hộc)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026			So sánh (%)	
			Tổng thu NSNN	Thu điều tiết tỉnh, TW	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
2	B	1	3		4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU NSNN	6,248	5,141	1,112	4,029	82%	
I	Thu nội địa	6,248	5,141	1,112	4,029	82%	
1	Thu từ khu vực do DNNN do trung ương quản lý		-				
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý		-				
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		-				
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (4)	3,086	2,680		2,680		
5	Thuế thu nhập cá nhân	120	55		55		
6	Thuế bảo vệ môi trường		-				
-	Thuế BVMT thu từ hàng hóa sản xuất, kinh doanh trong nước		-				
-	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu		-				
7	Lệ phí trước bạ	600	500		500		
8	Thu phí, lệ phí	1,312	1,330	910	420	101%	
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0.64	-				
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		1		1		
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		-				
12	Thu tiền sử dụng đất	13	500	202	298		
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước		-				
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		-				
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		-				
16	Thu khác ngân sách	50	50		50		
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	13	25		25		
18	Thu cấp quyền khai thác tài nguyên nước	1,054					
18	Thu hồi vốn, thu cổ tức (5)		-				



STT	Nội dung	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026			So sánh (%)	
			Tổng thu NSNN	Thu điều tiết tỉnh, TW	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
2	B	1	3		4	5=3/1	6=4/2
19	Lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước (5)		-				
20	Chênh lệch thu chi Ngân hàng Nhà nước (5)		-				
II	Thu từ dầu thô						
III	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu						
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu						
2	Thuế xuất khẩu						
3	Thuế nhập khẩu						
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu						
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu						
6	Thu khác						
IV	Thu viện trợ						



**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2026***(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND xã Tà Hộc)*

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Dự toán năm 2026	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NSDP	80,882	92,374	11,492	1
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	79,751	92,374	12,623	1
I	Chi đầu tư phát triển (1)				
1	Chi đầu tư cho các dự án				
	<i>Trong đó: Chia theo lĩnh vực</i>				
-	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>				
-	<i>Chi khoa học và công nghệ</i>				
	<i>Trong đó: Chia theo nguồn vốn</i>				
-	<i>Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất</i>				
-	<i>Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết</i>				
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	76,723	90,228	13,505	1
	<i>Trong đó:</i>				
1	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	<i>51,839</i>	<i>53,176</i>	<i>1,337</i>	
III	Chi từ nguồn thu sử dụng đất		298		
IV	Dự phòng ngân sách	3,028	1,848	(1,180)	1
V	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương (tăng thu)	-	-	-	
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	1,131	-	-	
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	1,131	-	-	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ				
	Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội				
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU				

Ghi chú:

